TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN NAM** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 23-8- 2023
V/v: Không công nhận
quan hệ vợ cH.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Não Thiên Minh Trí và bà Nguyễn Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Xuân Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 02 năm 2022 về "*Tranh chấp ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1968 (có mặt).

Trú tại: Thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Hiện tạm trú tại: Thôn Vĩnh Hải, xã Vĩnh Hảo, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967 (vắng mặt, có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Trú tại: Thôn Lac Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên toà nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Nguyễn Thị H tự nguyện tiến đến chung sống với nhau từ năm 1988, do không hiểu biết pháp luật nên ông và bà H không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Sau khi lấy nhau, ông và bà H làm ăn, sinh sống tại Cà Ná, Thuận Nam. Quá trình chung sống, thời gian đầu vợ cH hạnh phúc đến năm

2009 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bà H thường xuyên kiếm cớ mâu thuẫn với ông. Ông đã cố gắng hoà giải để vợ cH chung sống vì các con nên mâu thuẫn lắng xuống, đến năm 2014 lại phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Do không chịu được mâu thuẫn nên ông và bà H đã không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai, phận ai người ấy sống. Nay ông xét thấy, mặc dù ông và bà H không đăng ký hôn, nhưng mâu thuẫn giữa ông với bà H đã trầm trọng, ông và bà H đã không sống chung gần 10 năm nay, tình cảm giữa ông với bà H đã không còn nên ông yêu cầu Toà án giải quyết cho ông được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông và bà Nguyễn Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991, Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995. Hiện cả 03 con chung đều đã trưởng T và có khả năng lao động được nên ông không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 ông yêu cầu Toà án giải quyết Ca tài sản chung là thửa đất số 680, tờ bản đồ số 28a và một phần thửa đất số 233 tờ bản đồ số 28a xã Cà Ná cùng các tài sản trên đất, tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ ông đã rút yêu cầu này.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2022 bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Văn C tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn. Trước khi về chung sống với nhau thì cả bà và ông C đều đã có vợ, có cH nhưng đã ly hôn. Từ khi về chung sống với nhau vợ cH đã bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, do ông C thường xuyên nhậu về chửi bới vợ con và hiện ông C đã bỏ đi gần 10 năm nay. Nay ông C yêu cầu được ly hôn bà, bà không có ý kiến gì, bà yêu cầu Toà án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991, Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và Nguyễn Tấn T, sinh năm 1995. Hiện cả 03 con chung đều đã trưởng T và có khả năng lao động được nên bà không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà cho rằng toàn bộ tài sản do bà tạo lập và bà đã bán để trả nợ nên hiện nay không còn tài sản nào.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận vợ cH giữa ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H; Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu về Ca tài sản chung của ông Nguyễn Văn C.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Nguyễn Văn C phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H; bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn Lạc Nghiệp 1, xã Cà Ná, huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp ly hôn" và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam.

[2]. Về việc vắng mặt của bị đơn: Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/6/2022, bị đơn bà Nguyễn Thị H có đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Căn cứ theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn C và bà Nguyễn Thị H chung sống với nhau từ năm 1988 đến nay vẫn chưa làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay ông C xác định mâu thuẫn giữa ông với bà H đã trầm trọng, ông và bà H đã không còn sống chung gần 10 năm nay, ông không còn tình cảm với bà H và yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử thấy rằng, ông C và bà H đã sống chung với nhau từ năm 1988, mặc dù có đủ điều kiện để thực hiện đăng ký kết hôn nhưng ông C và bà H đã không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia định năm 2014 hôn nhân giữa ông C và bà H không được pháp luật thừa nhận. Vì vậy Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ cH giữa ông C và bà H.

[3.2]. Về con chung: Ông Nguyễn văn C và Nguyễn Thị H có 03 con chung tên Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1991, Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 và Nguyễn

Tấn T, sinh năm 1995. Hiện cả 03 con chung đều đã trưởng T và khả năng lao động được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/02/2022 ông yêu cầu Toà án giải quyết Ca tài sản chung là thửa đất số 680, tờ bản đồ số 28a và một phần thửa đất số 233 tờ bản đồ số 28a xã Cà Ná cùng các tài sản gắn liền trên đất. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và tại biên bản làm việc ngày 03/8/2023, ông đã rút yêu cầu này nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 và khoản 2 Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử đối với yêu cầu đã rút.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 228, Điều 218, Điều 219 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, Điều: 53, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Nguyễn Văn C, bà Nguyễn Thị H là vợ cH.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu Ca tài sản chung là thửa đất số 680, tờ bản đồ số 28a và một phần thửa đất số 233 tờ bản đồ số 28a xã Cà Ná cùng các tài sản gắn liền trên đất.

3. Về quyền khởi kiện: Đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án đối với phần bị đình chỉ.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền 17.500.000 đồng mà ông C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0001221 ngày 21/02/2022 của C Cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận. Hoàn trả cho ông Nguyễn Văn C số tiền 17.200.000đ (mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền nên trên.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày và kháng cáo yêu cầu đình chỉ trong thời hạn 07 ngày kể từ

ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án theo thời hạn trên kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- C cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã Cà Ná;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Dương Khánh Hưng

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hùng Thiên Anh Khoa **Dương Khánh Hưng**